

# Về Nguồn

Trần Phong Vũ

(Trích Tuyển Tập Trần Phong Vũ do tử sách Tiếng Quê Hương ấn hành năm 2011)

**T**rong cái cảm giác choáng váng, thương đau của một kẻ vừa đánh mất quê hương, bỗng chốc bị bóc đi gần trọn cuộc đời với muôn vàn kỷ niệm, tôi đã sống những tháng ngày bơ vơ, không định hướng ở các trại tị nạn, từ Orote Point, Asan (Guam) tới Indiantown Gap (Pennsylvania, Hoa Kỳ).

Chưa kịp vui niềm vui đương nhiên, thánh thiện của một kẻ biết chắc rằng mình và vợ con đã thật sự thoát khỏi một cơn địa chấn, một trận hồng thủy trên quê hương, tâm tư tôi đã bị thiêu đốt bởi những ý nghĩ buồn phiền về thân phận của những bà con, bằng hữu còn kẹt lại, cùng những lo âu cho chính cuộc đời nổi trôi vô định của gia đình mình. Trong một giây bất chợt, tôi bàng hoàng nhận ra chân tướng của mình như một kẻ không có quá khứ, không có cả tương lai giữa một hiện tại sa mù, hư ảo như không có thực.

Và như thế tôi đã sống trọn hơn một trăm ngày dài trước khi được cùng vợ con rời trại Indiantown Gap đi định cư ở một tiểu bang miền Trung Tây Mỹ Quốc.

- Anh biết không? Chính lối sống của gia đình anh, của những gia đình Việt Nam tị nạn trong thành phố này đã mang lại cho tôi những khám phá mới. Tôi đã nhận chân được giá trị của tinh thần chia sẻ đích thực, một tinh thần chia sẻ được khơi lên từ bếp lửa gia đình. Anh đừng ngạc nhiên và cũng đừng buồn khi tôi nói với anh rằng, chúng tôi, những người Mỹ đã đến với các anh, những người tị nạn, không phải bằng tinh thần chia sẻ thật sự như các anh tưởng. Chúng tôi hành xử như thế là vì tự chúng tôi thấy cần phải hành xử như thế. Nó giống như một hình thức giải tỏa, hay cụ thể hơn ta có thể so sánh với những hành vi quen thuộc của người địa phương như đi picnic, đi du lịch, leo núi, trượt tuyết, chơi thể thao hay săn sóc chó mèo, cây cỏ... Không làm những thứ ấy thì họ lăn lung vào những việc được gọi là những hoạt động xã hội. Thế thôi!

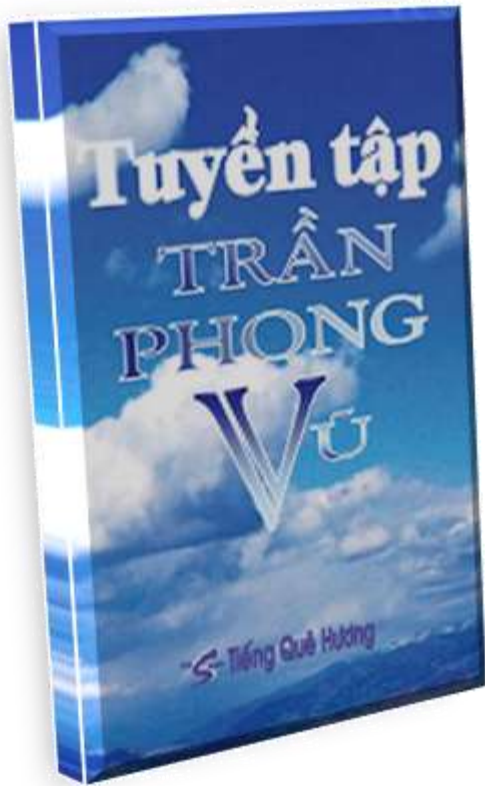
Ngạc nhiên đến sững sờ trước những nhận xét của Paul Bryant. Đường như Paul đã thiếu công bằng

khi lượng định những hành vi mà tôi nghĩ là hết sức cao cả của hàng trăm, hàng ngàn người Mỹ - trong đó đối với gia đình tôi, vợ chồng Paul là một điển hình rực rỡ - đã làm cho đồng bào tôi trong những bước đầu chân ướt chân ráo tới lập nghiệp ở quê hương mới này.

Khi bỏ nước ra đi, trong ý nghĩ, không bao giờ tôi có thể tưởng tượng được rằng một ngày nào đó trong cuộc đời lưu lạc nơi xứ lạ lại có một người ngoại quốc như Paul, một giáo sư Vật lý của một trường đại học danh tiếng Hoa Kỳ, dấn mình trong bão tuyết giá lạnh để sửa lại một mái nhà dột hay nằm dài hàng giờ trong hầm tối để sửa một ống thoát nước trong nhà vệ sinh của một gia đình tị nạn không cùng màu da, không cùng văn hóa như gia đình tôi. Paul và cả vợ anh đã đến với chúng tôi không phải chỉ một hai lần như thế trong những mùa tuyết đổ đầu tiên của gia đình tôi tại vùng đất mới này.

Từ phát giác bất ngờ của Paul, tôi chợt nhớ tới nhận xét của một người bạn đồng hương, từng du học ở Mỹ nhiều năm trước ngày mất nước. Trong một buổi mạn đàm nhân lúc trà dư tửu hậu, khi đề cập những hành vi nhân đạo đầy vị tha của những người địa phương tốt bụng, qua sự sốt sắng và chu đáo của họ trong việc bảo trợ và giúp đỡ bà con tị nạn, ông bạn lạnh lùng phát biểu:

- Theo tôi, chúng ta chẳng cần phải thắc mắc làm gì cho mệt. Khi lao mình vào những hoạt động xã hội là người Mỹ đã được đền bù rồi. Tôi không nói tới những lợi lộc về mặt thuế khóa hoặc những thứ gọi là “credits” để giúp thăng tiến về học hành, nghề nghiệp mà họ có thể thủ đắc khi dấn thân vào những hoạt động xã hội. Tự thân những hoạt động này cũng đã đáp ứng những khao khát, tìm kiếm hạnh phúc của họ. Tôi muốn nói là những người Mỹ mà chúng ta vừa đề cập đã tìm được sự “enjoy” cho chính họ khi cứu mang, giúp đỡ bà con tị nạn chúng ta. Tôi xin lỗi phát biểu hơi sống sượng là sự enjoy mà họ tìm được nơi người tị nạn cũng tương tự sự enjoy họ đã từng tìm được qua những việc làm như lập hội bảo vệ cá voi, hội chống những người săn bắt dã thú để lột da may



áo, như bán garage sale, hay săn sóc, cung chiều mấy chú khuyến!

Quả thật tôi không mấy tán đồng những lời phát biểu trên đây của ông bạn đồng hương, vì cảm thấy bất nhẫn và cũng vì không muốn mang tiếng là kẻ vong ân. Nhưng từ đây tôi suy nghĩ thật nhiều và thắc mắc muốn tìm hiểu thêm về câu nói của Paul hôm nào.

- Anh muốn tôi giải thích rõ hơn về tinh thần chia sẻ mà tôi phát hiện trong lối sống của người Việt Nam các anh phải không? Không cần quan sát đâu xa, anh chỉ cần nhìn lại cung cách ăn ở, cư xử trong chính gia đình anh rồi từ đây đem đối chiếu với lề lối sinh hoạt trong một gia đình Mỹ là anh sẽ tìm ra được câu trả lời cho những nhận xét của tôi.

Được nuôi dưỡng, uốn nắn trong tinh thần vị kỷ, cá nhân chủ nghĩa, ngay từ lúc còn nương tựa trong gia đình, một đứa bé trong xã hội Hoa Kỳ đã có một khuôn thước sống và cảm nghĩ hoàn toàn biệt lập với người ngoài và ngay cả với cha mẹ, anh chị em chúng. Ngủ có phòng riêng. Chơi có đồ chơi riêng. Ăn có phần ăn riêng. Thậm chí suy nghĩ, phê phán về những giá trị ngàn đời, những thứ được coi là Chân-Thiện-Mỹ cũng được buông thả một cách không định hướng trong khối óc cũng như trong tâm hồn non dại của lũ trẻ nơi đây. Người ta mệnh danh đây là tôn trọng tự

do, dĩ nhiên là thứ tự do cá nhân. Trong khi ấy với lối sinh hoạt lấy gia đình làm cơ sở căn bản kiểu Đông phương, mọi thành phần kể cả những bé thơ trong căn nhà nhỏ bé nhưng âm cúng này hoàn toàn hòa đồng, chia sẻ với nhau trong những sinh hoạt chung.

Thú thật lần đầu tiên được chứng kiến hoạt cảnh anh chị và các cháu quây quần quanh bàn ăn, khi về nhà tôi và vợ tôi đã suy nghĩ thật nhiều. Chúng tôi không có con, nếu có, chắc chắn vợ chồng tôi cũng chỉ mong sao có được cái hoạt cảnh đầy cảm động ấy diễn ra trong gia đình chúng tôi. Quả thật không còn cảnh tượng nào đẹp và mang ý nghĩa tương thông, chia sẻ hơn khi mọi người trong gia đình kính cẩn cúi đầu trước bàn ăn, cất cao lời cảm ơn Thượng Đế, mời nhau dùng bữa, rồi nâng những chén cơm được xới chung trong một nồi và gắp những món ăn chung trong một đĩa. Nó khác hẳn những bữa ăn tẻ nhạt mang đầy tính riêng tư trong các gia đình Âu Mỹ, và càng khác hẳn những bữa ăn vội vàng, cẩu thả, mỗi người một góc với những miếng pizzas, những chiếc hamburgers trên tay. Mạnh ai nấy ăn, trong khi lũ trẻ vừa nhai nhồm vừa tiếp tục dán mắt trên màn ảnh nhỏ TV.

Tôi choáng váng trước những nhận xét bộc trực nhưng đầy thành khẩn của Paul. Một cảm giác xấu hổ chột đến trong tôi khiến tôi không khỏi nóng mặt. Hình như đã có lần tôi tránh né không muốn nói thật khi có một người địa phương lân la hỏi về chuyện sinh hoạt, ăn uống theo kiểu Việt Nam!

Suốt mấy tháng trời liên tiếp sau ngày xuất trại, tôi đã hoài công lục lọi, tìm tòi mong kiếm ra được một mô hình sinh hoạt mà tôi nghĩ là thích hợp cho gia đình tôi trong cuộc sống mới mẻ tại một xứ sở được coi là tiến bộ hàng đầu này. Có lúc vợ chồng tôi đã nảy ra ý định rập khuôn theo lối sinh hoạt, ăn ở của những gia đình người địa phương mà chúng tôi có dịp tiếp xúc, thăm viếng.

Về vấn đề nhà ở, vì lý do tài chính eo hẹp, thời gian đầu chắc chắn chúng tôi không có giải pháp nào khác hơn là tiếp tục cho bảy con 6 đứa ở chung hai, ba đứa một phòng như cũ. Riêng vấn đề ăn uống, chúng tôi khởi đầu bắt tay thực hiện. Một lô đồ hộp đủ loại cùng với những dụng cụ mới cho nhà bếp được nhà tôi lần lượt khuôn về. Chúng tôi dự tính Mỹ hóa một trăm phần trăm trong vấn đề ẩm thực. Để cho tiện. Vợ tôi nói với tôi như thế. Mà quả có nhiều cái tiện thực. Trước hết, chúng tôi không còn phải mất công tìm

kiếm các loại rau cỏ, thịt cá tươi, nhất là những loại gia vị phức tạp vốn không thể thiếu được trong những bữa ăn quê hương. Thứ đến việc nấu nướng đồ ăn theo lối Mỹ cũng giản dị hơn nhiều, đỡ tốn công, tốn thì giờ.

Mấy ngày đầu vợ tôi có vẻ hồ hởi ra mặt, coi việc Mỹ hóa trong vấn đề ẩm thực như một sáng kiến đáng khích lệ. Nhưng bước qua tuần lễ thứ hai, việc thực hiện mô thức sinh hoạt mới của nhà bếp phải tạm thoái lui một bước. Vợ chồng tôi thấy nhớ cơm và những món ăn quê mẹ, nhất là nhớ cái không khí vợ chồng, con cái quây quần quanh bàn ăn mỗi buổi tối. Riêng lũ con chúng tôi thì có vẻ chịu ra mặt vì chúng đỡ mất công phải ngồi vào bàn. Cậu con trai có thể một tay cầm hamburger hoặc hot dog, một tay chơi game, trong khi mấy cô con gái có thể vừa ăn vừa nằm hoặc ngồi coi show. Chính điều sau này phát hiện qua lũ con đã khiến vợ chồng tôi phải suy nghĩ và cũng chính vì thế chương trình Mỹ hóa ẩm thực được rút lại một phần.

Bốn ngày đầu tuần chúng tôi tiếp tục ăn uống theo lối Mỹ. Riêng ba ngày cuối tuần, Thứ Sáu, Thứ Bảy, Chúa Nhật gia đình tôi trở lại với những bữa ăn quê hương.

Và cuối cùng, cho tới sau buổi được nghe Paul lên tiếng nhận xét về tinh thần chia sẻ biểu hiện trong lề lối sinh hoạt của người Việt Nam, chúng tôi thực sự phục hồi hoàn toàn lối sống cũ, cho dù có phải chấp nhận những khó khăn trong việc săn tìm thực phẩm Á Đông cũng như việc sửa soạn bữa ăn.

Cũng từ đây tôi bắt đầu mở rộng nhãn quan, trí óc và tâm hồn để nhìn, để suy nghĩ và cảm nhận những giá trị siêu việt tiềm tàng trong lối sống bình nhật của vợ chồng con cái tôi và của đồng bào tôi. Nó biểu hiện trong những bữa ăn đạm bạc, trong cách cư xử có tôn ti trật tự nhưng đầy ấp tình người và đàn trái cùng khắp trong lối sống chung đụng, chen chúc dưới những mái nhà chật hẹp.

Tôi liếc nhìn đồng hồ trên vách. Đã 12 giờ khuya.

Tôi ngừng viết, thu dọn chồng giấy tờ cho gọn, chuẩn bị đi nghỉ để hôm sau có sức đi làm sớm. Khi băng ngang lò sưởi, thuận tay tôi tắt chum bóng điện nhỏ đủ màu đang thi nhau chớp nháy trên cây thông

Giáng Sinh mà vợ chồng tôi đã phụ lũ con trang trí vào cuối tuần qua.

Đèn tắt nhưng thị giác tôi còn sáng rực lên những chữ Bó, Mẹ, Anh, Chị, Em được ghi một cách vụng dại dễ thương trên những gói quà nhỏ do các con tôi tự làm, tự gói ghém và chắt đông dưới tầng cây Giáng Sinh. Còn niềm vui nào lớn hơn niềm vui của một người cha khi biết chắc rằng mình đang được yêu thương, chia sẻ, dù trong cảnh huống tha hương, xa xứ hiện nay?

Tôi đứng lặng giây lâu trong bóng tối mà nghe hồn mình rung rung xao động.

Nương theo vùng ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn đường hắt qua tấm màn cửa, tôi đi về hướng phòng ngủ. Qua dãy hành lang, tôi ngừng lại nghe ngóng. Dường như có tiếng cười nói, ú ớ trong phòng các con tôi. Tôi gõ nhẹ lên cánh cửa, cất tiếng hỏi nhỏ nhưng không đưa nào lên tiếng. Đây cửa, tôi nhẹ nhàng lách mình bước vào. Dưới ánh sáng nhòa nhạt của ngọn đèn đêm, hai bé gái út, một lên sáu, một lên bốn đang nằm gác chân lên nhau say sưa ngủ. Chúng ngửa mặt, mắt nhắm nghiền, miệng hơi trề để lộ hàm răng sữa như mỉm cười.

Giường bên kia, cô chị mười một tuổi, một tay ôm gối, một tay buông thõng xuống thành giường và trong lòng bàn tay dường như đang nắm giữ vật gì. Tôi rón rén lại gần, nhẹ nhàng nâng cánh tay buông thõng đặt ngay ngắn lên nệm. Cô bé tựa mình đổi thế nằm, miệng ú ớ điều gì không rõ. Tôi kéo chăn đắp lại cho con và nhận ra một tờ giấy trắng gấp tư vừa rớt ra từ bàn tay bé nhỏ.

*Ông Bà Nội thương nhớ của con,  
Sắp đến lễ Giáng Sinh rồi, con viết thư này về thăm Nội...*

Lòng tôi xôn xao trải rộng theo trang giấy và mắt tôi nhòa đi giữa những hàng chữ ngã nghiêng vụng dại.

Tôi ngược nhìn về phía đầu giường. Bức ảnh Thánh Gia từ trên cao nghiêng nghiêng ngó xuống.

**Nam California, Giáng Sinh 1982**